

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 213 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công
sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực Y tế - Dân số
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 13/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Y tế - Dân số;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Văn bản số 3623/SYT-KHTC ngày 22/12/2020, của Sở Tài chính tại Văn bản số 101/STC-HCSN ngày 11/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (*chi tiết tại Biểu đính kèm*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số của tỉnh Hà Tĩnh.

- Xây dựng, gửi Sở Tài chính thẩm tra khung giá hoặc giá dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số của tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí được cơ quan có thẩm quyền ban hành và lộ trình tính đủ chi phí.

- Quyết định lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực Y tế - Dân số theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo phân cấp của UBND tỉnh và quy định pháp luật, sau khi có ý kiến cơ quan tài chính cùng cấp.

- Hướng dẫn các cơ sở y tế công lập, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh có hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực Y tế - Dân số tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định.

Trường hợp các văn bản của Trung ương liên quan đến các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Y tế - Dân số được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì Sở Y tế rà soát, tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Y tế - Dân số của tỉnh phù hợp thực tế và đúng quy định pháp luật.

2. Sở Tài chính:

- Tổ chức thẩm định giá dịch vụ đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số do Sở Y tế đề xuất, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Tham gia ý kiến về hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực Y tế - Dân số theo phân cấp của tỉnh và quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã: Quyết định lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực Y tế - Dân số theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo phân cấp của tỉnh và quy định pháp luật, sau khi có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Nội vụ, Y tế, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực Y tế - Dân số thuộc tỉnh Hà Tĩnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Châu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC
DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ - DÂN SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**
(Kèm theo Quyết định số 213 /QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh)

STT	Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công
I	Dịch vụ y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu
1	Dịch vụ tiêm chủng mở rộng đối với trẻ em, phụ nữ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc đối với bệnh truyền nhiễm thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng
2	Dịch vụ tiêm chủng mở rộng đối với những người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm tại vùng có dịch và đến vùng có dịch bắt buộc phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế đối với các bệnh có vắc xin, sinh phẩm y tế phòng bệnh theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ
3	Dịch vụ tiêm chủng đối với người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đến vùng có dịch
4	Các dịch vụ phục vụ công tác giám sát, điều tra, xác minh xử lý dịch
5	Các dịch vụ xử lý y tế (thực hiện các biện pháp sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế, cách ly y tế, tẩy uế, diệt tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, trung gian truyền bệnh và các biện pháp y tế khác) để cắt đứt nguồn lây tại khu vực nơi có người bệnh hoặc ổ dịch truyền nhiễm
6	Quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại trạm y tế xã, phường
7	Các dịch vụ phục vụ công tác kiểm tra, giám sát các điều kiện về vệ sinh lao động, môi trường làm việc của người lao động; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; phòng, chống tai nạn thương tích; xử lý chất thải gây ô nhiễm môi trường
8	Các dịch vụ kiểm dịch y tế quốc tế, y tế dự phòng
9	Các dịch vụ về khám, theo dõi sức khỏe định kỳ cho trẻ em và phụ nữ mang thai; chăm sóc sức khỏe ban đầu; tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục phù hợp với độ tuổi trẻ em
II	Dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng

1	Chăm sóc, nuôi dưỡng, điều trị người bệnh phong, tâm thần, HIV/AIDS giai đoạn cuối tại các cơ sở y tế
2	Khám và điều trị người mắc bệnh dịch thuộc nhóm A và một số bệnh thuộc nhóm B đang lưu trú tại vùng có dịch bệnh, người đang bị áp dụng các biện pháp cách ly y tế nhưng có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định
3	Cấp cứu, điều trị người bị thiên tai, thảm họa theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế, Chủ tịch UBND cấp tỉnh
4	Khám và điều trị ARV cho người nhiễm HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con
5	Khám sức khỏe, chi phí điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho các đối tượng tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện trong cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, trại tạm giam
6	Khám và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadon theo quy định của Pháp luật
7	Khám và điều trị bệnh Lao theo quy định của pháp luật
8	Các dịch vụ khám, chữa bệnh trường hợp chưa tính đủ chi phí để thực hiện dịch vụ, nhà nước phải bảo đảm các chi phí chưa tính trong giá dịch vụ
III Dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định	
1	Các dịch vụ lấy mẫu kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, an toàn thực phẩm, kiểm định vắc xin, sinh phẩm y tế (bao gồm chi phí mua, vận chuyển, bảo quản mẫu) theo quyết định của cấp có thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý nhà nước (thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa)
2	Dịch vụ kiểm định, giám định, đánh giá trang thiết bị y tế, chất dịch y tế theo quyết định của cấp thẩm quyền
IV Dịch vụ giám định	
1	Các dịch vụ giám định y khoa
2	Các dịch vụ giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần
V Dịch vụ do nhà nước bảo đảm theo các chương trình mục tiêu	
1	Các dịch vụ phục vụ công tác phòng, chống các bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm và bệnh tật học đường

2	Cung cấp dinh dưỡng và thực phẩm cho một số đối tượng theo quyết định của cấp có thẩm quyền
3	Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phụ nữ có thai cho một số đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu y tế - dân số theo quy định của Bộ Y tế
4	Các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, cung cấp các biện pháp tránh thai cho một số đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu y tế - dân số theo quy định của Bộ Y tế
5	Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân cho một số đối tượng có nguy cơ theo quy định của Bộ Y tế
6	Các dịch vụ sàng lọc, chuẩn đoán trước sinh và sơ sinh cho một số đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu y tế- dân số theo quy định của Bộ Y tế
VI	Các dịch vụ y tế khác
1	Dịch vụ truyền thông, giáo dục sức khỏe về: phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm và bệnh chưa rõ nguyên nhân; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; phòng, chống tai nạn thương tích; nâng cao sức khỏe; dinh dưỡng cộng đồng; an toàn thực phẩm và các yếu tố có hại đến sức khỏe và môi trường sống; sức khỏe trường học và phòng, chống bệnh tật học đường
2	Các dịch vụ truyền thông giáo dục, tư vấn nâng cao nhận thức của người dân về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số, giảm tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, giảm tỷ lệ người chưa thành niên, thanh niên mang thai ngoài ý muốn
3	Các dịch vụ chỉ đạo tuyến, nâng cao năng lực cho tuyến dưới
4	Các dịch vụ phục vụ sinh hoạt của người đang bị áp dụng các biện pháp cách ly y tế nhưng có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định Chính phủ
5	Dịch vụ chế máu và các chế phẩm máu trong khi chưa được tính đủ chi phí
6	Các dịch vụ phục vụ việc điều phối về hiến, lấy và ghép mô, bộ phận cơ thể người giữa ngân hàng mô và cơ sở y tế